

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/PEPSICO/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 84 0274-3631811

E-mail: huynhngoc.quy@pepsico.com

Mã số doanh nghiệp: 3702139167

Chứng nhận An toàn thực phẩm: Food Safety System Certification (FSSC) 22000 do SGS cấp, có giá trị từ 14/01/2022 đến 24/11/2024

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BÁNH QUY YẾN MẠCH QUAKER HƯƠNG HẠNH NHÂN MẬT ONG

2. Thành phần:

Thành phần: Yến mạch 27%, bột mì 22%, đường, dầu cọ, đậu phộng 2%, bột whey, chất tạo xốp (500(ii), 450(i), 503(ii)), inulin, cám lúa mì 1%, dừa 1%, hạnh nhân 1%, mật ong 0,5%, trứng, chất nhũ hóa 322(i), muối I-ốt, hương liệu tự nhiên.

Thông tin chất gây dị ứng: Sản phẩm có chứa yến mạch, lúa mì, sữa, trứng, đậu nành, đậu phộng và hạnh nhân.

3. Thời hạn sử dụng: 08 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày “Sử dụng tốt nhất trước (ngày/ tháng/ năm)” tại “Best before DD/MM/YY” được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Bao bì tiếp xúc trực tiếp: gồm các lớp màng plastic và màng giả nhôm (hay màng nhôm) phù hợp để chứa đựng thực phẩm. Bao bì ngoài: màng plastic

Quy cách bao gói: khối lượng tịnh 250 g (10 gói x 25 g) được in trên bao bì

5. Thông tin, cảnh báo: Sử dụng sản phẩm trước ngày hết hạn

6. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn liền

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp



7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Xuất xứ: Malaysia

Sản xuất bởi: PEPSICO (MALAYSIA) SDN. BHD

Địa chỉ: Common Ground, Horizon Penthouse, 1 Powerhouse, Số 1, Persiaran Bandar Utama, Bandar Utama, 47800 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam

Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0274-3631811 - Fax: 0274-3631810

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Nhãn chính: theo nhãn đính kèm

Nhãn phụ: theo nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, phần ngũ cốc và sản phẩm từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ, bánh bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Tổng số VK hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E. coli</i>	CFU/g	10 (*)
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B.cereus</i>	MPN/g hoặc CFU/g	10
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2

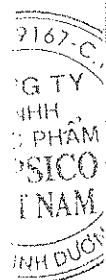
(*) hoặc 3 MPN/g

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (áp dụng cho ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm, đồ ăn điểm tâm làm từ ngũ cốc).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	ppb	2
2	Aflatoxin tổng số	ppb	4
3	Ochratoxin A	ppb	3
4	Deoxynivalenol (DON)	ppb	500
5	Zearalenone	ppb	50

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	ppm	0,2
2	Cadimi (Cd)	ppm	0,1



- Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Sản phẩm ở dạng bánh quy hình tròn, cứng giòn, bề mặt nhám và có phủ vẩy yến mạch.
- Màu sắc: Màu vàng tự nhiên của bánh nướng.
- Mùi vị: Mùi đặc trưng của yến mạch, các loại hạt và nho khô, không có mùi lạ.

Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
1	Độ ẩm	%w/w	≤ 7
2	Hàm lượng tro không tan trong axit HCl tính theo khối lượng	%w/w	$\leq 0,1$

- Nghị định Chính phủ 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Đại diện doanh nghiệp



HUYNH NGOC QUÝ

Trưởng phòng Quản lý chất lượng

THÔNG TIN NHÃN PHỤ

BÁNH QUY YẾN MẠCH QUAKER HƯƠNG HẠNH NHÂN MẬT ONG

Khối lượng tịnh: 250 g (10 gói x 25 g)

Thành phần: Yến mạch 27%, bột mì 22%, đường, dầu cọ, đậu phộng 2%, bột whey, chất tạo xốp (500(ii), 450(i), 503(ii)), inulin, cám lúa mì 1%, dừa 1%, hạnh nhân 1%, mật ong 0,5%, trứng, chất nhũ hóa 322(i), muối I-ốt, hương liệu tự nhiên.

Thông tin chất dị ứng: Sản phẩm có chứa yến mạch, lúa mì, sữa, trứng, đậu nành, đậu phộng và hạnh nhân.

Thông tin, cảnh báo: Sử dụng sản phẩm trước ngày hết hạn

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn liền

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Xuất xứ: Malaysia. Sản xuất tại PepsiCo (Malaysia) SDN. BHD.

Common Ground, Horizon Penthouse, 1 Powerhouse, Số 1, Persiaran Bandar Utama, Bandar Utama, 47800 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam

Số 3-4-5, lô CN2, đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Chăm sóc khách hàng: 1900 636327

Hạn sử dụng: 8 tháng. Xem ngày “Sử dụng tốt nhất trước (ngày/ tháng/ năm)” tại “Best before DD/MM/YY” được in trên bao bì.

Ngày sản xuất: trước ngày hết hạn 8 tháng

Bản tự công bố số: 10/PEPSICO/2024

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Tổng số phần ăn: 10 phần ăn/ túi			
Kích cỡ một phần ăn: 25 g			
Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	120	Kcal	6,0 %
Chất đạm (Protein)	1,8	g	3,6 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	15,3	g	4,7 %
Đường tổng số (Total Sugars)	6,6	g	
Chất béo (Fat)	5,5	g	9,8 %
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	2,2	g	11,0 %
Natri (Sodium)	126	mg	6,3 %
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một phần ăn.			

75mm

WUOL



Color calibration bar with the following patches (from left to right):

- Cyan (CMYK: 100, 0, 0)
- Magenta (CMYK: 0, 100, 0)
- Yellow (CMYK: 0, 0, 100)
- Black (CMYK: 100, 100, 100)
- Pantone 539C
- Pantone 482C
- Pantone 135C
- Pantone 1375C
- Pantone 130C
- Pantone 1345C
- White Base

Pantone 1345C  White Base

Sản phẩm của Malaysia

PEPSICO (MALAYSIA) SDN. BHD.
Common Ground, Horizon Penthouse,
1 Powerhouse, No. 1, Persiaran Bandar
Utama, Bandar Utama, 47800 Petaling Jaya,
Selangor, Malaysia.

Được nhập khẩu & phân phối ở Singapore:
DKSH SOUTH EAST ASIA PTE. LTD.
47 Jalan Buroh #09-01 Singapore, 619491

Được nhập khẩu & phân phối ở Brunei:
SVARIKAT ALJAA SDN. BHD.
Lot Q 19 & 20, Kawasan Perindustrian
Lambak Kanan (Barat) Berakas BB1714,
Brunei Darussalam.

Được nhập khẩu & phân phối ở Hong Kong
& Macau:
PEPSICO BEVERAGES (HONG KONG) LTD
Suites 901-03, Tower 2, China Hong Kong
City, 33 Canton Road, Tsim Sha Tsui,
Kowloon, Hong Kong.

Tổng đài hỗ trợ khách hàng:
(852) 2236 5480
1-800-88-1399

QUÉT MÃ ĐỂ BIẾT THÊM CÔNG
THỨC YÊN MẠCH

9 556175 957355

KHỐI LƯỢNG TỊNH:
250g (10 x 25g)

QUAKER
KẸ TỪ NĂM 1877
NHÂN HIỆU SỐ 1 THẾ GIỚI

KHÔNG CHẤT BÉO TRANS
KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN
KHÔNG CHẤT TẠO MÀU
KHÔNG HƯƠNG LIỆU NHÂN
TẠO

KHẨU PHÂN ĐỀ XUẤT	SÔ- CÔ-LA ĐEN	ĐƯỢC LÀM BẰNG YÊN MẠCH ÚC
----------------------------	---------------------	--

* Source Euromonitor
International Limited; Thực
phẩm đóng gói Phiên bản 2023,
theo định nghĩa ngũ cốc nóng,
bán giá bán lẻ; rsp, tất cả các kênh
bán lẻ, dữ liệu 2022.

QUAKER™
-THÀNH LẬP NĂM 1877-
VỊ NGON TRONG TỪNG
MIẾNG

Trải qua hơn 140 năm, Quaker đã và
đang trở thành nhãn hàng về bột yến
mạch được tin dùng và yêu thích
nhất trên thế giới. Tại Quaker,
chúng tôi sản xuất yến mạch nguyên
chất 100% với chất lượng tốt nhất.
Mỗi một hạt có thể mang lại mùi vị
ngon tuyệt.

✓ NGUYÊN HẠT
✓ NGUỒN CHẤT XƠ

9.4g

Yến mạch
Quaker

3.5g

Gạo
lứt

2.7g

Bánh mì
trắng

1.3g

Gạo

So sánh hàm lượng chất xơ mỗi 100g

Số liệu: Cơ sở dữ liệu Thành phần
Thực phẩm USDA, trên 1000 giá trị
tham chiếu (Yến mạch-08402 Gạo
trắng-20444. Gạo lứt-20036, và
Bánh mì trắng 18069)

HẠN SỬ DỤNG
NGÀY/THÁNG/NĂM

THÔNG TIN DINH DƯỠNG		Cỡ khẩu phần: 25g (3 bánh quy) Khẩu phần mỗi gói: 10	
	Mỗi 25g	Mỗi 100g	
Năng lượng (kcal*)	120	481	
Chất đạm (g)	1.8	7.2	
Carbohydrate (g)	15.3	61.2	
Tổng lượng đường (g)	6.6	26.4	
Chất xơ (g)	1.3	5.3	
Tổng lượng chất béo (g)	5.5	21.9	
Axit béo không bão hòa đơn (g)	1.9	7.8	
Axit béo không bão hòa đa (g)	0.7	2.8	
Axit béo bão hòa (g)	2.2	8.8	
Axit béo trans (g)	0.0	0.1	
Cholesterol (mg)	2	7	
Muối (mg)	126	502	

*1kcal = 4.2kJ

THÀNH PHẦN: Yến mạch 27%
(Yến mạch ăn liền, Bột yến mạch
nguyên hạt), Lúa mì 23% (Bột mì,
Cám lúa mì), Đường, Dầu cò, Bột
Whey (Sữa), Chất tạo xốp (Sodium
Bicarbonate, Natri Acid
Pyrophosphate, Amoni Bicarbonate),
Inulin, Đậu phộng 2%, Dừa 1%,
Hạnh nhân 1%, Mật ong 0.5%,
Trứng, Chất nhũ hóa (Đậu nành
Lecithin), Muối Iodized và Hương
liệu. Tất cả các chất phụ gia đều có
nguồn gốc thực vật hoặc tổng hợp.

Chứa: Yến mạch, lúa mì, sữa, trứng,
đậu nành, đậu phộng, hạnh nhân và
dừa.

NGUỒN CHẤT XƠ
<41 KCAL,
MỖI CHIẾC BÁNH

QUAKER™
-THÀNH LẬP NĂM 1877-
BÁNH QUY YẾN
MẠCH QUAKER
HƯƠNG HẠNH
NHÂN MẬT ONG

CÔNG THỨC MỚI
10 GÓI

Mỗi khẩu phần (25g)
chứa
Năng lượng
120kcal
6%
Dựa trên 2000kcal

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC TIẾP THỊ
(Đã ký và đóng dấu)
Trần Minh Hoàng

Tôi, Nguyễn Thị Thanh Tâm, CCCD số: 001179007864 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

NGƯỜI DỊCH



Nguyễn Thị Thanh Tâm

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 04 tháng 06 năm 2024 (Ngày bốn, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư) Tại Văn phòng công chứng Trần Quang Sang; địa chỉ tại: Số 315, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tôi, Nguyễn Văn Thu, công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, CCCD số: 001179007864 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng công chứng Trần Quang Sang, thành phố Hà Nội đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Nguyễn Thị Thanh Tâm;

- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 (hai) bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu 01 bản tại Văn phòng công chứng Trần Quang Sang, thành phố Hà Nội.

Số công chứng **SU** Quyền số 01/2024TP/CC-SCC/BD.

CÔNG CHỨNG VIÊN



KT3-02423BTP4/3-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu : BÁNH QUY YẾN MẠCH QUAKER HƯƠNG HẠNH NHÂN MẬT
Name of sample ONG
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Sample description do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 26/04/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 26/04/2024 – 09/05/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Customer Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-02423BTP4/3-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Phạm vi đo/ Range of measurement ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ ẩm tính theo khối lượng, % Moisture content (m/m)	QTTN/KT3 136:2016	-	3,58
7.2. Hàm lượng tro không tan trong HCl 10% tính theo khối lượng, % 10% HCl - insoluble ash content (m/m)	QTTN/KT3 138:2016	0,1	Không phát hiện Not detected

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-02423BTP4/3-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : BÁNH QUY YẾN MẠCH QUAKER HƯƠNG HẠNH NHÂN MẬT ONG
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 26/04/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 26/04/2024 – 09/05/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-02423BTP4/3-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, % Protein content (m/m)	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method	7,65
7.2. Hàm lượng carbohydrat ⁽¹⁾ tính theo khối lượng, % Carbohydrate content (m/m)	QTTN/KT3 317:2022	60,6
7.3. Hàm lượng béo tính theo khối lượng, % Fat content (m/m)	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)	21,6
7.4. Hàm lượng xơ tiêu hóa tính theo khối lượng, % Dietary fiber content (m/m)	QTTN/KT3 271 : 2020 (Ref: AOAC (991.43))	4,56

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen
(1): Carbohydrat không bao gồm chất xơ / Carbohydrate not include fiber

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-02423BTP4/3-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : BÁNH QUY YẾN MẠCH QUAKER HƯƠNG HẠNH NHÂN MẬT ONG
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 26/04/2024
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 26/04/2024 – 09/05/2024
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-02423BTP4/3-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

09/05/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ tính theo khối lượng, % Total sugar content (m/m)	QTTN/KT3 096 : 2017	24,0
7.2. Hàm lượng béo bão hòa tính theo khối lượng, % Saturated fat content (m/m)	AOAC 2019 (996.06)	8,87

Ghi chú/ Note:

(2): Hàm lượng đường tổng số / Total sugar content (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose +xylose).



QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-02423BTP4/3-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

09/05/2024

Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample: BÁNH QUY YẾN MẠCH QUAKER HƯƠNG HẠNH NHÂN MẬT ONG
- Mô tả mẫu
Sample description: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu
Quantity: 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving: 26/04/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration: 26/04/2024 – 09/05/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results: Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-02423BTP4/3-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng canxi, mg/100 g Calcium content	QTTN/KT3 167 : 2017 (Ref: AOAC 985.01)	-	32,1

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-02423BTP4/3-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : **BÁNH QUY YẾN MẠCH QUAKER HƯƠNG HẠNH NHÂN MẬT ONG**
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 26/04/2024
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 26/04/2024 – 09/05/2024
6. Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM**
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-02423BTP4/3-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/kg QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/kg QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng asen tổng số, <i>Total arsenic content</i>	mg/kg TCVN 8427:2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	mg/kg QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-02423BTP4/3-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : BÁNH QUY YẾN MẠCH QUAKER HƯƠNG HẠNH NHÂN MẬT ONG
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 26/04/2024
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 26/04/2024 – 09/05/2024
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-02423BTP4/3-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin, $\mu\text{g/kg}$ Aflatoxin content	TCVN 7596 : 2007		
• B1		0,25	Không phát hiện Not detected
• B2		0,25	Không phát hiện Not detected
• G1		0,25	Không phát hiện Not detected
• G2		0,25	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng ochratoxin A, $\mu\text{g/kg}$ Ochratoxin A content	QTTN/KT3 223 : 2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng zearalenone, $\mu\text{g/kg}$ Zearalenone content	QTTN/KT3 224 : 2018 (Ref: TCVN 9591 : 2013)	15	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng fumonisin (B1 + B2), $\mu\text{g/kg}$ Fumonisin (B1 + B2) content	QTTN/KT3 161 : 2017	25	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), $\mu\text{g/kg}$ Deoxynivalenol content	QTTN/KT3 089 : 2018 (LC/MS/MS)	20	Không phát hiện Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-02423BTP4/3-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

09/05/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : BÁNH QUY YẾN MẠCH QUAKER HƯƠNG HẠNH NHÂN MẬT ONG
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 26/04/2024
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 26/04/2024 – 09/05/2024
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-02423BTP4/3-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/g ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / Less than
7.2. Coliform,	CFU/g ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / Less than
7.3. E. Coli,	CFU/g ISO 16649-2:2001	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / Less than
7.4. Staphylococcus aureus,	CFU/g AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / Less than
7.5. Clostridium perfringens,	CFU/g TCVN 4991 : 2005	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / Less than
7.6. Nhóm Bacillus cereus, Bacillus cereus group	MPN/g AOAC 2023 (980.31)	Nhỏ hơn 3 ⁽²⁾ / Less than
7.7. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/g ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ / Less than

Ghi chú/Notes: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.
(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 3 MPN/g khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp/ According to the test method, the result is expressed as less than 3 MPN/g when there is no positive tube in the three consecutive dilutions.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-02423BTP4/3-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 01/03

1. Tên mẫu
Name of sample : BÁNH QUY YẾN MẠCH QUAKER HƯƠNG HẠNH NHÂN MẬT ONG
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 26/04/2024
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 26/04/2024 – 09/05/2024
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, Lô CN 2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3,
Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02&03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-02423BTP4/3-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng ^(*) / Calories • kcal/100 g • kJ/100 g	QTTN/KT3 024:2018		-	467 1954
7.2. Hàm lượng béo, g/100 g Fat content	QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)		-	21,6
7.3. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 g Saturated fat content	AOAC 2019 (996.06)		-	8,87
7.4. Hàm lượng natri, mg/100 g Sodium content	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC (969.23))	-		505
7.5. Hàm lượng carbohydrate ⁽¹⁾ , g/100 g Carbohydrate content	QTTN/KT3 317:2022		-	60,6
7.6. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ , g/100 g Total sugar content	QTTN/KT3 096 : 2017		-	24,0
7.7. Hàm lượng protein, g/100 g Protein content	QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method		-	7,65
7.8. Hàm lượng xơ tiêu hóa, g/100 g Dietary fiber content	QTTN/KT3 271 : 2020 (Ref: AOAC (991.43))		-	4,56

Ghi chú/ Note: (1): Carbohydrat không bao gồm chất xơ / Carbohydrate not include fiber

(2): Hàm lượng đường tổng số / Total sugar content (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose +xylose).

Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-02423BTP4/3-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/05/2024
Page 03/03

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 30 g (Nutrition facts per 30 g)
Số khẩu phần trong 1 gói (Serving size Per pack) : 1

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	140 kcal	7,00 %
Protein	2,30 g	4,60 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	18,2 g	5,60 %
Đường tổng số (Total sugars)	7,20 g	
Chất béo (Total Fat)	6,48 g	11,6 %
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	2,66 g	13,3 %
Natri (Sodium)	152 mg	7,60 %

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*